

Số: 15 /QĐKHĐT-NĐ

Quận 3, ngày 10 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch đào tạo các lớp nghề trình độ trung cấp chính quy Khóa 2024, Niên khóa 2024 - 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ NHÂN ĐẠO

Căn cứ Quyết định số 2469/QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2007 của Ủy ban nhân dân TP.Hồ Chí Minh về việc thành lập trường Trung cấp nghề Nhân Đạo trực thuộc Ủy ban nhân dân quận 3;

Căn cứ Quyết định số 137/QĐ-NĐ ngày 31 tháng 12 năm 2021 của trường Trung cấp nghề Nhân Đạo về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Trung cấp nghề Nhân Đạo;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 10/QĐCTr-NĐ, ngày 05/6/2023 của Hiệu trưởng trường trung cấp nghề Nhân Đạo về việc ban hành chương trình đào tạo nghề trình độ trung cấp năm 2023;

Căn cứ Thông báo số 60/TB-NĐ ngày 10 tháng 4 năm 2024 về việc công nhận tạm thời người học trúng tuyển trình độ Trung cấp Nghề Công tác xã hội - Khóa học 2024 – 2025;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch đào tạo các lớp nghề trình độ trung cấp chính quy Khóa 2024, Niên khóa 2024 – 2025 (Kế hoạch đào tạo lớp XH24A, XH24B khóa 2024 đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Khoa Kinh tế - Công tác xã hội căn cứ kế hoạch đào tạo cụ thể của từng lớp tiến hành tổ chức đào tạo theo quy định hiện hành.

Điều 3. Các Phòng chức năng, Khoa Kinh tế - Công tác xã hội và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Tổ Website- Tin học hoá;
- Lưu: VT, PĐT.

Q. HIỆU TRƯỞNG



HUỲNH MINH TIẾNG

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 3
TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ NHÂN ĐẠO

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO
KHÓA 2024 – TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP
NIÊN KHÓA: 2024 – 2025

NGHỀ ĐÀO TẠO:

TÊN LỚP:

1. Công tác xã hội
2. Công tác xã hội

XH24A

XH24B

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO
KHÓA 2024 – TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP
NIÊN KHÓA: 2024 – 2025

I. Nghề đào tạo: CÔNG TÁC XÃ HỘI

Mã nghề: 40720105

1. Lớp: XH24A

2. Trình độ đào tạo: TRUNG CẤP

3. Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp trung học phổ thông và tương đương trở lên.

4. Mục tiêu đào tạo

4.1. Mục tiêu chung

Công tác xã hội trình độ trung cấp là ngành, nghề nhằm giúp đỡ những người dân có nhu cầu trợ giúp về tâm lý và xã hội, đáp ứng yêu cầu bậc 4 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Bằng việc áp dụng các phương pháp thực hành trợ giúp chuyên nghiệp, Công tác xã hội giúp đỡ các cá nhân, gia đình, nhóm và cộng đồng nâng cao năng lực, phục hồi hoặc tăng cường các chức năng xã hội; đồng thời tạo cơ hội cho họ tiếp cận các nguồn lực, chính sách và dịch vụ xã hội. Qua đó, Công tác xã hội góp phần xây dựng một hệ thống an sinh xã hội tiên tiến, hạn chế phát sinh các vấn đề xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, hướng đến một xã hội lành mạnh, công bằng và hạnh phúc.

Những đối tượng mà Công tác xã hội có nhiệm vụ giúp đỡ bao gồm trẻ em, phụ nữ, người cao tuổi, người nghèo, người khuyết tật, người có vấn đề về sức khỏe tâm thần, người nghiện chất, người nhiễm và ảnh hưởng bởi HIV/AIDS, nạn nhân của bạo lực gia đình, nạn nhân do thiên tai, nạn nhân buôn bán người,... Nghề Công tác xã hội làm việc tại các trung tâm/tổ chức cung cấp các dịch vụ an sinh xã hội và tham vấn tâm lý, bệnh viện, trường học, các trung tâm/tổ chức tư vấn và điều trị cai nghiện ma túy, các trung tâm/tổ chức quản lý hoặc triển khai các dự án phát triển cộng đồng, các tổ chức phi chính phủ (NGO) trong nước và quốc tế hoạt động trong lĩnh vực xóa đói giảm nghèo, phát triển cộng đồng và phát triển xã hội.

4.2. Mục tiêu cụ thể

❖ Kiến thức:

+ Trình bày được kiến thức cơ bản về quá trình hình thành và phát triển công tác xã hội trên thế giới và Việt Nam; đối tượng, chức năng, nhiệm vụ của công tác xã hội; mối quan hệ giữa công tác xã hội và một số ngành học khác; xử lý khủng hoảng, các mô hình trong công tác xã hội,...;

- + Mô tả được lịch sử hình thành công tác xã hội: lý thuyết nhận thức hành vi, lý thuyết sinh thái, lý thuyết phân tâm, lý thuyết gia đình, lý thuyết phát triển đời người, thuyết nhu cầu, thuyết hệ thống;
- + Phân biệt một cách cơ bản về các cấp độ can thiệp xã hội: cá nhân, nhóm, cộng đồng. Kết nối được phương pháp và kỹ năng trong tham vấn để ứng dụng một cách linh hoạt vào thực hành công tác xã hội cá nhân, công tác xã hội nhóm và phát triển cộng đồng;
- + Mô tả được mô hình tiếp cận khác nhau giúp đỡ đối tượng có vấn đề trong cuộc sống; kiến thức nghiên cứu và xây dựng chính sách;
- + Khái quát được kiến thức quản lý, điều hành các hoạt động, dịch vụ trợ giúp cá nhân, gia đình, nhóm;
- + Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

❖ **Kỹ năng:**

- + Sử dụng được các kỹ năng công tác xã hội cá nhân, nhóm vào việc cung cấp các dịch vụ trợ giúp các cá nhân, gia đình và nhóm để giúp họ tăng cường năng lực tự giải quyết vấn đề và đáp ứng nhu cầu của mình;
- + Kết nối được các nguồn lực để cải thiện, giải quyết vấn đề xã hội. Kết nối, phát huy nguồn lực nhằm phát triển con người, quản lý xã hội một cách hài hòa ở cấp độ cá nhân, tổ chức nhằm phòng ngừa các yếu tố nguy cơ về tệ nạn xã hội, lệch lạc xã hội, ...;
- + Áp dụng được các kỹ năng: lắng nghe, quan sát, vấn đàm, vãng gia, tham vấn và viết báo cáo, truyền thông nhóm, xử lý xung đột nhóm, kỹ năng thương lượng;
- + Đánh giá, phát hiện được các vấn đề trong cộng đồng, huy động nguồn lực phát triển cộng đồng, tham gia quản lý và thực hiện các dự án phát triển cộng đồng.
- + Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; ứng dụng công nghệ thông tin trong một số công việc chuyên môn của ngành, nghề;
- + Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 1/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào một số công việc chuyên môn của ngành, nghề.

❖ **Năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

- + Hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc, trung thực và có tính kỷ luật cao, tỳ mỷ, chính xác, sẵn sàng đảm nhiệm các công việc được giao;
- + Nhận thức về bản thân, biết lắng nghe, thấu cảm, quản lý cảm xúc;
- + Trách nhiệm, thái độ ứng xử, giải quyết vấn đề nghiệp vụ hợp lý. Có tinh thần hợp tác nhóm tốt, chủ động thực hiện công việc được giao và có tác phong công nghiệp;
- + Tuân thủ các quy điều đạo đức nghề nghiệp của ngành khoa học xã hội nói chung và của ngành công tác xã hội nói riêng.

5. Thời gian khoá học: 12 tháng – 02 học kỳ (từ 15/4/2024 – 10/5/2025)

NĂM THỨ I	THÁNG	4/2024	5					6					7					8					9																			
	Tuần	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22																			
	Từ ngày	15	22	29	06	13	20	27	03	10	17	24	01	08	15	22	29	05	12	19	26	02	09																			
	đến ngày	20	27	04	11	18	25	01	08	15	22	29	06	13	20	27	03	10	17	24	31	07	14																			
		KG	HỌC KỲ 1: 20 tuần																				HK	TL																		
	THÁNG	9	10					11					12					1/2025					2					3					4					5				
	Tuần	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52	53	54	55	56							
	Từ ngày	16	23	30	07	14	21	28	04	11	18	25	02	09	16	23	30	06	13	20	27	03	10	17	24	03	10	17	24	31	07	14	21	28	05							
	đến ngày	21	28	05	12	19	26	02	09	16	23	30	07	14	21	28	04	11	18	25	01	08	15	22	01	08	15	22	29	05	12	19	26	03	10							
		NH	HỌC KỲ 2: 20 tuần																				HK	TL	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TK	TN								
GHI CHÚ:																																										
→ Thực học																																										
KG		Khai giảng																																								
HK		Thi HK																																								
TL		Thi lại																																								
NH		Nhập học học kỳ																																								
TT		Nghỉ tết																																								
TT		Nghỉ hè																																								
TT		Thực tập tốt nghiệp																																								
TN		Tốt nghiệp																																								
		Bế giảng																																								

5.1 Thời gian năm học 2024 – 2025

- Thời gian học kỳ 1: từ 15/4/2024 đến 14/9/2024, 22 tuần.
- Thời gian học kỳ 2: từ 16/9/2024 đến 19/4/2025, 29 tuần.

6. Thời gian học tập: 55 tuần, trong đó:

- Thời gian ôn, kiểm tra kết thúc môn học/ mô đun: 04 tuần.
- Tổng kết điểm, tốt nghiệp: 02 tuần.

7. Thời gian khai giảng, bế giảng, nghỉ hè, lễ tết và dự phòng

7.1 Thời gian khai giảng, bế giảng

- Thời gian khai giảng: Từ 15/4/2024 đến 20/4/2024.
- Thời gian bế giảng: Từ 05/5/2025 đến 10/5/2025.

7.2 Thời gian nghỉ lễ tết

(Thời gian nghỉ cụ thể áp dụng theo thông báo của trường)

Năm 2024

Tên ngày lễ, tết	Thời gian nghỉ
Giỗ Tổ Hùng Vương (10/3 âm lịch)	18/4/2024
Ngày Thống nhất đất nước (30/4)	30/4/2024
Ngày Quốc tế lao động (01/5)	01/5/2024
Lễ quốc khánh (2/9)	02/9/2024

Năm 2025

Tên ngày lễ, tết	Thời gian nghỉ
Tết Dương lịch (1/1)	01/01/2025

Tên ngày lễ, tết	Thời gian nghỉ
Tết Nguyên Đán	20/01/2025 – 01/02/2025
Giỗ Tổ Hùng Vương (10/3 âm lịch)	07/04/2025
Ngày Thống nhất đất nước (30/4)	30/4/2025
Ngày Quốc tế lao động (01/5)	01/5/2025

8. Quyết định phê duyệt chương trình: Số /QĐCTr-NĐ ngày /4/2024 của trường Trung cấp nghề Nhân Đạo về việc ban hành chương trình đào tạo nghề Công tác xã hội - trình độ Trung cấp.

9. Phân bổ thời gian đào tạo

Số TT	TÊN MÔN HỌC/ MÔ ĐUN	Phân bổ theo học kỳ	THỜI GIAN ĐÀO TẠO (Giờ)				LỊCH THI KẾT THỨC MÔN HỌC/ MÔ ĐUN
			Tổng số	Trong đó			
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ bài tập/ thảo luận	Kiểm tra	
1	Giáo dục chính trị	1	30	15	13	2	02/9/2024-07/9/2024
2	Pháp luật	1	15	9	5	1	02/9/2024-07/9/2024
3	Giáo dục thể chất	2	30	4	24	2	17/02/2024-22/02/2024
4	Giáo dục quốc phòng và an ninh	2	45	21	21	3	17/02/2024-22/02/2024
5	Tin học	2	45	15	29	1	17/02/2024-22/02/2024
6	Tiếng Anh	1	90	30	56	4	02/9/2024-07/9/2024
7	Kỹ năng sống	2	60	15	43	2	17/02/2024-22/02/2024
8	Kỹ năng giao tiếp	1	30	10	18	2	02/9/2024-07/9/2024
9	Phát triển cộng đồng	1	45	15	27	3	02/9/2024-07/9/2024

Số TT	TÊN MÔN HỌC/ MÔ ĐUN	Phân bổ theo học kỳ	THỜI GIAN ĐÀO TẠO (Giờ)				LỊCH THI KẾT THỨC MÔN HỌC/ MÔ ĐUN
			Tổng số	Trong đó			
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ bài tập/ thảo luận	Kiểm tra	
10	Chính sách xã hội	1	45	15	27	3	02/9/2024-07/9/2024
11	Dân số - Sức khỏe sinh sản - Kế hoạch hóa gia đình	1	30	10	18	2	02/9/2024-07/9/2024
12	Nhập môn công tác xã hội	1	45	15	27	3	02/9/2024-07/9/2024
13	Công tác xã hội với trẻ em và gia đình	1	60	20	37	3	02/9/2024-07/9/2024
14	Công tác xã hội cá nhân và nhóm	1	90	30	55	5	02/9/2024-07/9/2024
15	Công tác xã hội với người cao tuổi	2	45	15	27	3	17/02/2025-22/02/2025
16	Công tác xã hội với người nghèo	2	45	15	27	3	17/02/2025-22/02/2025
17	Công tác XH với người có và bị ảnh hưởng bởi HIV/ AIDS	2	45	15	27	3	17/02/2025-22/02/2025
18	Công tác xã hội với người khuyết tật	2	60	20	37	3	17/02/2025-22/02/2025
19	Thực tập nghề nghiệp tại cơ sở	2	120	30	85	5	17/02/2025-22/02/2025

Số TT	TÊN MÔN HỌC/ MÔ ĐUN	Phân bổ theo học kỳ	THỜI GIAN ĐÀO TẠO (Giờ)			LỊCH THI KẾT THÚC MÔN HỌC/ MÔ ĐUN
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ bài tập/ thảo luận	
20	Thực tập tốt nghiệp	2	270		270	17/02/2025-22/02/2025

II. Nghề đào tạo: CÔNG TÁC XÃ HỘI

Mã nghề: 40720105

1. Lớp: XH24B

2. Trình độ đào tạo: TRUNG CẤP

3. Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp trung học cơ sở và tương đương trở lên.

4. Mục tiêu đào tạo

4.1. Mục tiêu chung

Công tác xã hội trình độ trung cấp là ngành, nghề nhằm giúp đỡ những người dân có nhu cầu trợ giúp về tâm lý và xã hội, đáp ứng yêu cầu bậc 4 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Bằng việc áp dụng các phương pháp thực hành trợ giúp chuyên nghiệp, Công tác xã hội giúp đỡ các cá nhân, gia đình, nhóm và cộng đồng nâng cao năng lực, phục hồi hoặc tăng cường các chức năng xã hội; đồng thời tạo cơ hội cho họ tiếp cận các nguồn lực, chính sách và dịch vụ xã hội. Qua đó, Công tác xã hội góp phần xây dựng một hệ thống an sinh xã hội tiên tiến, hạn chế phát sinh các vấn đề xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, hướng đến một xã hội lành mạnh, công bằng và hạnh phúc.

Những đối tượng mà Công tác xã hội có nhiệm vụ giúp đỡ bao gồm trẻ em, phụ nữ, người cao tuổi, người nghèo, người khuyết tật, người có vấn đề về sức khỏe tâm thần, người nghiện chất, người nhiễm và ảnh hưởng bởi HIV/AIDS, nạn nhân của bạo lực gia đình, nạn nhân do thiên tai, nạn nhân buôn bán người,... Nghề Công tác xã hội làm việc tại các trung tâm/tổ chức cung cấp các dịch vụ an sinh xã hội và tham vấn tâm lý, bệnh viện, trường học, các trung tâm/tổ chức tư vấn và điều trị cai nghiện ma túy, các trung tâm/tổ chức quản lý hoặc triển khai các dự án phát triển cộng đồng, các tổ chức phi chính phủ (NGO) trong nước và quốc tế hoạt động trong lĩnh vực xóa đói giảm nghèo, phát triển cộng đồng và phát triển xã hội.

4.2. Mục tiêu cụ thể

❖ Kiến thức:

+ Trình bày được kiến thức cơ bản về quá trình hình thành và phát triển công tác xã hội trên thế giới và Việt Nam; đối tượng, chức năng, nhiệm vụ của công tác xã hội; mối quan hệ giữa công tác xã hội và một số ngành học khác; xử lý khủng hoảng, các mô hình trong công tác xã hội,....;

- + Mô tả được lịch sử hình thành công tác xã hội: lý thuyết nhận thức hành vi, lý thuyết sinh thái, lý thuyết phân tâm, lý thuyết gia đình, lý thuyết phát triển đời người, thuyết nhu cầu, thuyết hệ thống;
- + Phân biệt một cách cơ bản về các cấp độ can thiệp xã hội: cá nhân, nhóm, cộng đồng. Kết nối được phương pháp và kỹ năng trong tham vấn để ứng dụng một cách linh hoạt vào thực hành công tác xã hội cá nhân, công tác xã hội nhóm và phát triển cộng đồng;
- + Mô tả được mô hình tiếp cận khác nhau giúp đỡ đối tượng có vấn đề trong cuộc sống; kiến thức nghiên cứu và xây dựng chính sách;
- + Khái quát được kiến thức quản lý, điều hành các hoạt động, dịch vụ trợ giúp cá nhân, gia đình, nhóm;
- + Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

❖ **Kỹ năng:**

- + Sử dụng được các kỹ năng công tác xã hội cá nhân, nhóm vào việc cung cấp các dịch vụ trợ giúp các cá nhân, gia đình và nhóm để giúp họ tăng cường năng lực tự giải quyết vấn đề và đáp ứng nhu cầu của mình;
- + Kết nối được các nguồn lực để cải thiện, giải quyết vấn đề xã hội. Kết nối, phát huy nguồn lực nhằm phát triển con người, quản lý xã hội một cách hài hòa ở cấp độ cá nhân, tổ chức nhằm phòng ngừa các yếu tố nguy cơ về tệ nạn xã hội, lệch lạc xã hội,...;
- + Áp dụng được các kỹ năng: lắng nghe, quan sát, vấn đàm, vãng gia, tham vấn và viết báo cáo, truyền thông nhóm, xử lý xung đột nhóm, kỹ năng thương lượng;
- + Đánh giá, phát hiện được các vấn đề trong cộng đồng, huy động nguồn lực phát triển cộng đồng, tham gia quản lý và thực hiện các dự án phát triển cộng đồng.
- + Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; ứng dụng công nghệ thông tin trong một số công việc chuyên môn của ngành, nghề;
- + Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 1/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào một số công việc chuyên môn của ngành, nghề.

❖ **Năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

- + Hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc, trung thực và có tính kỷ luật cao, tỳ mỷ, chính xác, sẵn sàng đảm nhiệm các công việc được giao;
- + Nhận thức về bản thân, biết lắng nghe, thấu cảm, quản lý cảm xúc;
- + Trách nhiệm, thái độ ứng xử, giải quyết vấn đề nghiệp vụ hợp lý. Có tinh thần hợp tác nhóm tốt, chủ động thực hiện công việc được giao và có tác phong công nghiệp;
- + Tuân thủ các quy điều đạo đức nghề nghiệp của ngành khoa học xã hội nói chung và của ngành công tác xã hội nói riêng.

5. Thời gian khoá học: 18 tháng – 03 học kỳ (từ 15/4/2024 – 11/10/2025)

NĂM THỨ I	THÁNG	4/2024					5					6					7					8					9											
	Tuần	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22															
	Từ ngày	15	22	29	06	13	20	27	03	10	17	24	01	08	15	22	29	05	12	19	26	02	09															
	đến ngày	20	27	04	11	18	25	01	08	15	22	29	06	13	20	27	03	10	17	24	31	07	14															
		KG	HỌC KỲ 1: 20 tuần																																			
NĂM THỨ I	THÁNG	9		10				11				12				1/2025				2																		
	Tuần	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46													
	Từ ngày	16	23	30	07	14	21	28	04	11	18	25	02	09	16	23	30	06	13	20	27	03	10	17	24													
	đến ngày	21	28	05	12	19	26	02	09	16	23	30	07	14	21	28	04	11	18	25	01	08	15	22	01													
		NH	HỌC KỲ 2: 20 tuần																																			
NĂM THỨ II	THÁNG	3			4			5			6			7			8			9			10															
	Tuần	47	48	49	50	51	52	53	54	55	56	57	58	59	60	61	62	63	64	65	66	67	68	69	70	71	72	73	74	75	76	77	78					
	Từ ngày	03	10	17	24	31	07	14	21	28	05	12	19	26	02	09	16	23	30	07	14	21	28	04	11	18	25	01	08	15	22	29	05					
	đến ngày	08	15	22	29	05	12	19	26	03	10	17	24	31	07	14	21	28	05	12	19	26	02	09	16	23	30	06	13	20	27	04	11					
		NH	HỌC KỲ 3: 20 tuần																																			
GHI CHÚ:																																						
		→ Thực học																																				
	KG	Khai giảng																																				
	HK	Thi HK																																				
	TL	Thi lại																																				
	NH	Nhập học học kỳ																																				
		Nghỉ tết																																				
	TT	Thực tập tốt nghiệp																																				
	TN	Tốt nghiệp																																				
	BG	Bế giảng																																				
		Tổng kết																																				

5.1 Thời gian năm học 2024 – 2025

- Thời gian học kỳ 1: từ 15/4/2024 đến 14/9/2024, 22 tuần.
- Thời gian học kỳ 2: từ 16/9/2024 đến 01/03/2025, 22 tuần.
- Thời gian học kỳ 3: từ 03/3/2025 đến 04/10/2025, 29 tuần.

6. Thời gian học tập: 77 tuần, trong đó:

- Thời gian ôn, kiểm tra kết thúc môn học/ mô đun: 04 tuần.
- Tổng kết điểm, tốt nghiệp: 02 tuần.

7. Thời gian khai giảng, bế giảng, nghỉ hè, lễ tết và dự phòng

7.1 Thời gian khai giảng, bế giảng

- Thời gian khai giảng: Từ 15/4/2024 đến 20/4/2024.
- Thời gian bế giảng: Từ 05/10/2025 đến 11/10/2025.

7.2 Thời gian nghỉ lễ tết

(Thời gian nghỉ cụ thể áp dụng theo thông báo của trường)

Năm 2024

Tên ngày lễ, tết	Thời gian nghỉ
Giỗ Tổ Hùng Vương (10/3 âm lịch)	18/4/2024
Ngày Thống nhất đất nước (30/4)	30/4/2024
Ngày Quốc tế lao động (01/5)	01/5/2024
Lễ quốc khánh (2/9)	02/9/2024

Năm 2025

Tên ngày lễ, tết	Thời gian nghỉ
Tết Dương lịch (1/1)	01/01/2025
Tết Nguyên Đán	20/01/2025 – 01/02/2025
Giỗ Tổ Hùng Vương (10/3 âm lịch)	07/04/2025
Ngày Thống nhất đất nước (30/4)	30/4/2025
Ngày Quốc tế lao động (01/5)	01/5/2025
Lễ quốc khánh (2/9)	02/9/2025

8. Quyết định phê duyệt chương trình: Số /QĐCTr-ND ngày /4/2024 của trường Trung cấp nghề Nhân Đạo về việc ban hành chương trình đào tạo nghề Công tác xã hội - trình độ Trung cấp.

9. Phân bổ thời gian đào tạo

Số TT	TÊN MÔN HỌC/ MÔ ĐUN	Phân bổ theo học kỳ	THỜI GIAN ĐÀO TẠO (Giờ)				LỊCH THI KẾT THÚC MÔN HỌC/ MÔ ĐUN
			Tổng số	Trong đó			
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ bài tập/ thảo luận	Kiểm tra	
1	Giáo dục chính trị	1	30	15	13	2	02/9/2024-07/9/2024
2	Pháp luật	1	15	9	5	1	02/9/2024-07/9/2024
3	Giáo dục thể chất	3	30	4	24	2	21/7/2025-26/7/2025
4	Giáo dục quốc phòng và an ninh	3	45	21	21	3	21/7/2025-26/7/2025
5	Tin học	2	45	15	29	1	17/02/2025-22/02/2025

Số TT	TÊN MÔN HỌC/ MÔ ĐUN	Phân bổ theo học kỳ	THỜI GIAN ĐÀO TẠO (Giờ)				LỊCH THI KẾT THỨC MÔN HỌC/ MÔ ĐUN
			Tổng số	Trong đó			
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ bài tập/ thảo luận	Kiểm tra	
6	Tiếng Anh	1	90	30	56	4	02/9/2024-07/9/2024
7	Kỹ năng sống	2	60	15	43	2	17/02/2025-22/02/2025
8	Kỹ năng giao tiếp	1	30	10	18	2	02/9/2024-07/9/2024
9	Phát triển cộng đồng	1	45	15	27	3	02/9/2024-07/9/2024
10	Chính sách xã hội	1	45	15	27	3	02/9/2024-07/9/2024
11	Dân số - Sức khỏe sinh sản - Kế hoạch hóa gia đình	1	30	10	18	2	02/9/2024-07/9/2024
12	Nhập môn công tác xã hội	1	45	15	27	3	02/9/2024-07/9/2024
13	Công tác xã hội với trẻ em và gia đình	1	60	20	37	3	02/9/2024-07/9/2024
14	Công tác xã hội cá nhân và nhóm	2	90	30	55	5	17/02/2025-22/02/2025
15	Công tác xã hội với người cao tuổi	2	45	15	27	3	17/02/2025-22/02/2025
16	Công tác xã hội với người nghèo	2	45	15	27	3	17/02/2025-22/02/2025
17	Công tác XH với người có và	2	45	15	27	3	17/02/2025-22/02/2025

Số TT	TÊN MÔN HỌC/ MÔ ĐUN	Phân bổ theo học kỳ	THỜI GIAN ĐÀO TẠO (Giờ)				LỊCH THI KẾT THÚC MÔN HỌC/ MÔ ĐUN
			Tổng số	Trong đó			
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ bài tập/ thảo luận	Kiểm tra	
	bị ảnh hưởng bởi HIV/ AIDS						
18	Công tác xã hội với người khuyết tật	3	60	20	37	3	21/7/2025-26/7/2025
19	Thực tập nghề nghiệp tại cơ sở	3	120	30	85	5	21/7/2025-26/7/2025
20	Thực tập tốt nghiệp	3	270		270		21/7/2025-26/7/2025

Quận 3, ngày 09 tháng 4 năm 2024

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Thái Kim Trọng